

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS -ST
Ngày: 24/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Đề

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga – Giáo viên hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Lê Anh Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST-QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 06/2025/QĐ-TA ngày 24 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Ngô Quang T, T1 gọi khác: Không;

Sinh ngày 23 -01-1992 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

HKTT: 332/16 Trương Công Đ, Khu phố D, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tạm trú: 442/1/2/4 B, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở: Không nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1968; có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 44/2016/HSST ngày 24-3-2016 của Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xử phạt Ngô Quang T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 193/2018/HSST ngày 15-10-2018 của Tòa án nhân dân TP Vũng Tàu xử phạt Ngô Quang T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt ngày 15-12-2024, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 552/LB ngày 15-12-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B). Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B (Có mặt).

2. Họ và tên: Trang Kim Y, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

HKTT: Không có; chỗ ở: Tổ D, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Vũ T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh T3, sinh năm 1967; có 05 anh chị em, là con thứ ba; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29-8-2024, chuyển tạm giam ngày 04-9-2024 theo lệnh tạm giam số 465/LTG ngày 04-9-2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B). Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố B (Có mặt).

- Bị hại:

1. Cháu Nguyễn Thị Anh T4, sinh năm 2012; Địa chỉ: Tổ F, Khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp: Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1985; HKTT: Xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Tổ F, Khu phố F, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp: Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Khánh H3, sinh năm 2006; Địa chỉ: 4 ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

3. Ông Đặng Văn H4, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ G, Khu phố P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1969; Địa chỉ: 4 ấp D, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2. Ông Dương Văn H5, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn Đ, huyện L (cũ là huyện Đ), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trang Kim Y, sinh năm 1993 và Ngô Quang T, sinh năm 1992 chung sống như vợ chồng tại phòng trọ thuộc Tổ D, khu phố C, phường L, TP B. Khoảng 09 giờ ngày 15 tháng 8 năm 2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng cam đen không rõ biển số chở Y đi dạo quanh thành phố B tìm người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi rẽ vào đường T, phường L, TP B, T phát hiện 01 chiếc xe đạp điện hiệu SonSu E-bike màu xanh đen của cháu Nguyễn Thị Anh T4, sinh ngày 08-12-2012 đang dựng trên vỉa hè, không có người trông coi. T nói Y đi xuống lấy trộm chiếc xe trên nhưng Y không dám nên T dừng xe lại để Y ngồi trên xe cảnh giới, T đi đến dắt chiếc xe đạp của cháu T4 đến chỗ Y đang đợi sẵn, T nói Y điều khiển xe đạp điện còn T điều khiển xe mô tô đẩy xe đạp điện mới trộm cắp được đi về phòng trọ. Tại đây, T kiểm tra trên giỏ xe có 01 túi xách màu nâu vàng bên trong có số tiền 1.700.000 đồng. T đưa cho Y 700.000 đồng còn T giữ lại 1.000.000 đồng. Sau đó cả hai đưa chiếc xe đạp điện đến cửa hàng phế liệu của ông Dương Văn H5 tại khu phố P, thị trấn Đ, huyện L (cũ là huyện Đ) bán với giá 800.000 đồng; số tiền này Y và T chia nhau mỗi người 400.000 đồng.

Ngoài thực hiện vụ trộm cắp tài sản cùng với Y như nêu trên, Ngô Quang T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại TP B vào ngày 05 tháng 8 năm 2024 và ngày 28 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng gần 12 giờ ngày 05 tháng 8 năm 2024, T đang đi bộ trên đường V, tổ B, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì thấy ông Đặng Văn H4, sinh năm 1968 (làm nghề bán hàng rong) đang ngồi ngủ gật trên vỉa hè, phía trước mặt ông H4 có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 5G. SM - A236E-DS màu xanh trong chiếc mũ vải. Quan sát thấy không có người qua lại, T đi đến lấy chiếc điện thoại của ông H4 rồi nhanh chóng rời đi. Sau khi lấy trộm được điện thoại, T sử dụng một thời gian thì làm mất, hiện không thu hồi được..

Vụ thứ 2: Khoảng 22 giờ đến 23 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2024, T đi bộ ngang qua chợ đêm Bà Rịa, đến gần cửa hàng G đường N, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, thấy anh Nguyễn Khánh H3, sinh năm 2006 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 60B7 - 044.71 dừng xe dưới lòng đường để đi vào bên trong cửa hàng T7 mua đồ. T quan sát thấy xe mô tô không có người trông coi, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên T liền đi đến mở khóa điện của xe rồi nổ máy nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được xe, T đã sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 193/KL – HĐĐGTS ngày 30- 8 - 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B ra xác định giá trị thiệt hại của 01 (một) xe đạp điện hiệu SonSu E-bike màu xanh đen, đã qua sử dụng có giá 2.833.000 đ (*hai triệu tám trăm ba mươi ba ngàn*) đồng.

Đối 01 (một) túi xách có chữ MICHAEL KORS màu nâu vàng, kích thước (20x15x5) cm, đã qua sử dụng, do tài sản không rõ chất liệu, không hoá đơn chứng từ, đặc điểm cụ thể. Hội đồng định giá tài sản từ chối việc định giá tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 276/KL – HĐĐGTS ngày 17-12-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B xác định giá trị thiệt hại của 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 5G. SM - A236E-DS màu xanh, số IMEI: 358649971742756 là 2.100.000 đ (hai triệu một trăm ngàn) đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 282/KL – HĐĐGTS ngày 26-12-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B xác định giá trị thiệt hại của 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ - đen, số khung: RLCS5C630BY49481, số máy: 5C63494863, biển số 60B7 – 044.71 là 5.500.000 đ (năm triệu năm trăm ngàn) đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Bùi Thị H1 (người giám hộ của bị hại cháu Nguyễn Thị Anh T4) yêu cầu Ngô Quang T và Trang Kim Y bồi thường cho bị hại số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn) đồng.

Ông Đặng Văn H4 yêu cầu Ngô Quang T bồi thường giá trị chiếc điện thoại với số tiền 2.100.000 đ (hai triệu một trăm ngàn) đồng.

Anh Nguyễn Khánh H3 và ông Dương Văn H5 không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- 01 xe đạp điện màu xanh đen, hiệu SonSu E-bike và 01 túi xách màu nâu vàng có chữ MICHAEL KORS. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B) đã trả lại cho chị Bùi Thị H1 (là mẹ cháu Nguyễn Thị Anh T4) theo Quyết định xử lý vật chứng số 1354/QĐ-ĐTTH ngày 11-11-2024.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ - đen biển số 60B7 – 044.71, số khung: RLCS5C63BY49481, số máy 5C63294863, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T (nay là cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B) đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T5 (bố ruột của anh Nguyễn Khánh H3) - chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nêu trên theo Quyết định xử lý vật chứng số 1607/QĐ-ĐTH ngày 30-12-2024.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSTB ngày 11 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố các bị cáo Trang Kim Y và Ngô Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T từ 18 đến 24 tháng tù.

+ Căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trang Kim Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trang Kim Y từ 06 đến 09 tháng

Về xử lý vật chứng: Không

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Bị cáo T phải bồi thường cho ông Đặng Văn H4 2.100.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo Y bồi thường cho cháu Anh T4 2.000.000 đồng.

- Người giám hộ của bị hại cháu Anh T4 là chị Bùi Thị H1 thay đổi yêu cầu bồi thường thiệt hại, yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo T và bị cáo Y tự nguyện bồi thường cho cháu Anh T4 2.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng; Bị cáo T tự nguyện bồi thường cho ông Đặng Văn H4 2.100.000 đồng.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của cháu T4 có ý kiến như sau: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa về tội danh, điều khoản truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử có quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo T, bị cáo Y phải bồi thường cháu T4 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B (nay là cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, trích xuất dữ liệu camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo khẳng định những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài

liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 15 tháng 8 năm 2024, trên đường T, phường L, TP B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ngô Quang T và Trang Kim Y đã có hành vi trộm cắp của cháu Nguyễn Thị Anh T4 (sinh năm 2012) 01 xe đạp điện hiệu SonSu E-bike màu xanh đen trị giá 2.833.000 đồng và 01 túi xách bên trong có số tiền 1.700.000 đồng khi cháu T4 đang dựng xe trên vỉa hè. Tổng giá trị tài sản Y và T chiếm đoạt của cháu T4 là 4.533.000 đ (*Bốn triệu năm trăm ba mươi ba ngàn*) đồng.

Ngoài ra, Ngô Quang T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 05 tháng 8 năm 2024 và ngày 28 tháng 8 năm 2024, cụ thể:

- Khoảng 12 giờ ngày 05 tháng 8 năm 2024, trên đường V, thuộc tổ B, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, T đã có hành vi trộm cắp của ông Đặng Văn H4 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23 5G. SM - A236E-DS trị giá 2.100.000đ (*hai triệu một trăm ngàn*) đồng khi ông H4 đang ngủ và để điện thoại bên cạnh.

- Khoảng 22 đến 23 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2024, trước cửa hàng GS25 đường N, khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, T đã có hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Khánh H3 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 60B7 – 044.71 trị giá 5.500.000 đ (*năm triệu năm trăm ngàn*) đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Ngô Quang T chiếm đoạt của 03 bị hại là 12.133.000 đ (*Mười hai triệu một trăm ba mươi ba ngàn*) đồng; Trang Kim Y chiếm đoạt của 01 bị hại là 4.533.000 đ (*Bốn triệu năm trăm ba mươi ba ngàn*) đồng.

Khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn lén lút chiếm đoạt cho bản thân nhằm mục đích tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật nên các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ngô Quang T và Trang Kim Y phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3] Tính chất, mức độ thiệt hại của hành vi phạm tội; vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo không có nơi cư trú ổn định, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp với mục đích tiêu xài cá nhân, sử dụng ma túy. Vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2] Bị cáo T và bị cáo Y không có sự tính toán, chuẩn bị kỹ càng, câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên bị cáo T là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của các bị hại và ngoài lần trộm cắp cùng bị cáo Y thì bị cáo T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp vào ngày 05-8-2024 và ngày 28-8-2024.

Đồng thời về nhân thân bị cáo T từng bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 44/2016/HSST ngày 24-3-2016 và Bản án số 193/2018/HSST ngày 15-10-2018. Do đó, bị cáo T cần phải bị áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Y mới tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Quang T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị can Trang Kim Y không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Quang T thành khẩn khai báo và tự thú đối với hành vi phạm tội ngày 05-8-2024 và ngày 28-8-2024 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trang Kim Y thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị “*phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ, lời khai của các bị cáo thấy rằng các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án: Đĩa DVD màu vàng, hiệu MAXELL-DVD do ông Phạm Văn T6 cung cấp trích xuất camera về hành vi phạm tội của T6, Y ngày 15-8-2024.

Tại Kết luận giám định số 28/KL-KTHS-SKSM Phòng K1 Công an tỉnh B đã kết luận xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ - đen biển số 60B7 – 044.71, số khung: RLCS5C63BY49481, số máy 5C63294863 có số khung, số máy là số nguyên thủy; do ông Nguyễn Văn T5 là chủ sở hữu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B) đã trả lại 01 xe đạp điện màu xanh đen, hiệu SonSu E-bike và 01 túi xách màu nâu vàng có chữ MICHAEL KORS cho chị Bùi Thị H1 (là người giám hộ của cháu Nguyễn Thị Anh T4) theo Quyết định xử lý vật chứng số 1354/QĐ-ĐTTH ngày 11-11-2024 và trả 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius màu đỏ - đen biển số 60B7 – 044.71, số khung: RLCS5C63BY49481, số máy 5C63294863 cho ông Nguyễn Văn T5 theo Quyết định xử lý vật chứng số 1607/QĐ-ĐTTH ngày 30-12-2024 là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với tài sản bị cáo T6 chiếm đoạt của ông Đặng Văn H4 là 01 Điện thoại Galaxy A23 5G, SM – A236E/DS màu xanh, số IMEI 358649971742756, Công an T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B) ra Quyết định truy tìm vật số 1505/QĐ-ĐTTH ngày 20-12-2024 nhưng không có kết quả nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Y, T6 về việc liên đới bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Anh T4 số tiền 2.000.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T6 về việc bồi thường cho ông Đặng Văn H4 2.100.000 đồng

[8] Các vấn đề khác:

Ông Dương Văn H5 là người mua chiếc xe đạp điện từ bị cáo Y nhưng ông H5 không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông H5 là có cơ sở.

Đối với chiếc xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu cam trắng đen không rõ biển số do bị cáo T6 sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp đã bán cho đối tượng N1 (không rõ nhân thân lai lịch) đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, giải quyết theo quy định.

[9] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trang Kim Y, Ngô Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Trang Kim Y, Ngô Quang T mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 17, Điều 38; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1

Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15-12-2024.

2. Căn cứ Điều 17, Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trang Kim Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trang Kim Y 07 (*bảy*) tháng 27 (*hai mươi bảy*) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-8-2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo Trang Kim Y ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Quang T và bị cáo Trang Kim Y.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án: Đĩa DVD màu vàng, hiệu MAXELL-DVD do ông Phạm Văn T6 cung cấp trích xuất camera về hành vi phạm tội của T6, Y ngày 15-8-2024.

5. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015:

5.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Ngô Quang T và bị cáo Trang Kim Y về việc liên đới bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Anh T4 số tiền 2.000.000đ (*hai triệu*) đồng; mỗi bị cáo bồi thường cho cháu Anh T4 1.000.000đ (*một triệu*) đồng.

5.2. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Ngô Quang T về việc bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Văn H4 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm ngàn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, và điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án phí sơ thẩm:

6.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Trang Kim Y, Ngô Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm c, điểm f khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Trang Kim Y, Ngô Quang T mỗi bị cáo phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Đối với các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an tỉnh BRVT (PV 06; PC10);
- Chi cục THA thành phố Bà Rịa;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú,
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Hoa